



**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ**

**TRƯỜNG CÔNG BẢO**

**GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO LAO ĐỘNG NỮ TRÊN  
ĐỊA BÀN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**TÓM TẮT**  
**LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ PHÁT TRIỂN**

**Mã số : 60.31.01.05**

**Đà Nẵng - Năm 2017**

Công trình được hoàn thành tại  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐHQĐN

**Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. ĐÀO HỮU HÒA**

**Phản biện 1:** TS. Lê Bảo

**Phản biện 2:** PGS.TS Hồ Đình Bảo

Luận văn đã được bảo vệ trước hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh tế phát triển họp tại Trường Đại học Kinh Tế, Đại học Đà Nẵng vào ngày 19 tháng 08 năm 2017.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm thông tin – học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Việc làm là một trong những nhu cầu cơ bản của con người để đảm bảo cuộc sống và sự phát triển toàn diện. Quyền lao động và đảm bảo việc làm của người lao động đã được khẳng định trong Hiến pháp nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và đã được cụ thể hoá trong Bộ luật Lao động đầu tiên ở nước ta. Việc làm, giải quyết việc làm cho người lao động là một trong những ưu tiên hàng đầu trong các chính sách phát triển kinh tế – xã hội của nước ta. Tuy nhiên, để thực hiện được điều đó, cần hoàn thiện chính sách, pháp luật về việc làm.

Hệ thống chính sách việc làm với mục tiêu tạo ra nhiều việc làm cho người lao động, giảm tỷ lệ thất nghiệp, đảm bảo việc làm cho lao động nữ, lao động trẻ, lao động nghèo...được xem là một trong những ưu tiên hàng đầu của chính sách việc làm quốc gia.

Tuy nhiên thực tế trong những năm qua, khoảng cách thu nhập giữa nam và nữ ngày càng tăng ở Việt Nam, trong khi đó tỷ lệ phụ nữ tham gia lực lượng lao động trong nước ở mức cao so với thế giới, Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) cho biết. Báo cáo Điều tra Lao động cho thấy thu nhập bình quân hàng tháng của phụ nữ thấp hơn nam giới ở tất cả các khu vực kinh tế - Nhà nước, ngoài Nhà nước và đầu tư nước ngoài. Ngay cả trong các ngành nghề chủ yếu tuyển dụng phụ nữ như y tế, công việc xã hội và bán hàng, phụ nữ vẫn chịu mức lương thấp hơn các đồng nghiệp nam.

Qua đó ta có thể thấy giải quyết việc làm cho lao động nữ đang làm vấn đề bức xúc, bên cạnh việc giải quyết việc làm thì còn cải thiện thu nhập và chất lượng công việc của lao động nữ. Vì vậy, cần phải phát triển và tăng trưởng kinh tế trên cơ sở khai thác có hiệu quả các nguồn lực, tiềm năng thế mạnh của các địa phương, động viên, hướng dẫn và tạo điều kiện cho người dân phát triển sản xuất, tạo ra

của cải vật chất ngày càng dồi dào, từ đó thì vấn đề việc làm mới được cải thiện và qua đó lao động nữ cũng có cơ hội nhiều hơn trong tìm kiếm việc làm.

Không nằm ngoài vấn đề chung, đặc biệt là trên địa bàn quận Sơn Trà nói riêng và thành phố Đà Nẵng nói chung thì là động nữ cũng là vấn đề nóng cần được giải quyết. Tại quận Sơn Trà, tỷ lệ thất nghiệp đối với lao động còn cao, cao hơn so với mức trung bình chung của thành phố Đà Nẵng và cả nước. Công tác giải quyết việc làm cho người lao động cũng còn nhiều hạn chế. Cụ thể như: việc chuyển đổi ngành nghề, tập trung đông các phụ nữ đơn thân ở phường Nại Hiên chưa có việc làm ổn định, hộ nghèo ở Thọ Quang – Mân Thái, hay phụ nữ tuổi từ trung niên trở lên thì chưa có chương trình nào thật sự cụ thể cho các đối tượng này...ngay cả việc triển khai các chương trình, chính sách giải quyết việc làm cũng chưa đạt hiệu quả cao và còn thực hiện ở quy mô nhỏ, thí điểm hay mô hình. Chính vì vậy, vấn đề giải quyết việc làm càng trở nên bức thiết, đặc biệt là việc làm lao động nữ. Xác định được thực trạng, tìm ra nguyên nhân, từ đó đề ra biện pháp hữu hiệu, có tính khả thi để giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng là yêu cầu rất quan trọng, có ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn cho địa phương có thể dùng như là tài liệu tham khảo nhằm đưa ra các chính sách, chủ trương trong công tác giải quyết việc làm cho lao động nữ trên địa bàn quận Sơn Trà.

Xuất phát từ yêu cầu thực tế đó, bản thân tôi cũng đang công tác tại quận Sơn Trà tôi lựa chọn đề tài ***“Giải quyết việc làm cho lao động nữ trên địa bàn quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng”*** để làm đề tài cho luận văn cao học của mình.

## **2. Mục tiêu nghiên cứu**

- Hệ thống hoá cơ sở lý luận về giải quyết việc làm
- Đánh giá được thực trạng giải quyết việc làm cho lao động nữ ở quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng để thấy được những kết quả đã đạt được và những hạn chế của công tác này trong thời gian qua.
- Đưa ra được giải pháp nhằm đẩy mạnh giải quyết việc làm cho lao động nữ trên địa bàn quận Sơn Trà trong tương lai.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là giải quyết việc làm cho lao động nữ; Phạm vi nghiên cứu: địa bàn quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

+ Về nội dung: Đề tài chỉ tập trung nghiên cứu các vấn đề nhằm giải quyết việc làm cho lao động nữ trên địa bàn quận Sơn Trà.

+ Về không gian: Nội dung nghiên cứu trên được tiến hành tại quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

+ Về thời gian: Đánh giá lại thực trạng việc làm của Sơn Trà giai đoạn 2012-2016, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp trong luận văn có ý nghĩa đến năm 2020, tầm nhìn 2030.

### **4. Phương pháp nghiên cứu**

Để thực hiện mục tiêu nghiên cứu trên, đề tài sử dụng các phương pháp sau:

Phương pháp thu thập số liệu thứ cấp: thu thập số liệu thứ cấp từ các báo cáo kết quả, các báo cáo về xuất khẩu lao động, các báo về lao động việc làm, đào tạo nghề cho lao động, tình hình phát triển kinh tế trên địa bàn quận từ năm 2012 đến năm 2016. (Dữ liệu thứ cấp được thu thập thông qua các nguồn chính là: Nguồn bên trong: Từ các báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội quận hàng năm từ năm 2012-2016, từ số liệu niên giám thông kê, phòng Thống kê quận, báo cáo của phòng Lao động – Thương binh và Xã hội; Nguồn bên ngoài: Những tài liệu chuyên ngành tạo việc làm, giải quyết việc làm, hỗ trợ việc làm: tài liệu tham khảo, giáo trình,

báo, tạp chí, tài liệu dự trữ, văn bảo liên quan đến giải quyết việc làm cho lao động thất nghiệp, thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, công trình khoa học đã nghiên cứu và hoàn thiện trước đó...)

Phương pháp xử lý dữ liệu: Dựa trên số liệu thứ cấp được thu thập, tác giả lập các bảng biểu sơ đồ, đưa ra nhận xét một cách tổng thể đối với số liệu được thu thập, trích dẫn các nguồn tham khảo.

## **5. Bố cục của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, mục lục, phụ lục, danh mục các bảng, đồ thị, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, luận văn có 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về việc làm cho lao động nữ

Chương 2: Thực trạng giải quyết việc làm cho lao động nữ ở quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

Chương 3: Những giải pháp nhằm giải quyết việc làm cho lao động nữ ở quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

## **6. Tổng quan các nghiên cứu liên quan đến đề tài luận văn**

Để thực hiện luận văn này, tác giả đã đọc, tìm hiểu một số công trình nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước liên quan đến lĩnh vực này đã được công bố trên các sách báo, tạp chí.

## CHƯƠNG 1

### CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO LAO ĐỘNG NỮ

#### 1.1. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ VIỆC LÀM VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM

##### 1.1.1. Việc làm và thất nghiệp

###### *a. Việc làm*

Việc làm là phạm trù đề chỉ trạng thái phù hợp với sức lao động và những điều kiện cần thiết (vốn, tư liệu sản xuất, công nghệ...) để sử dụng sức lao động đó.

###### *b. Thiếu việc làm và thất nghiệp*

###### *Thiếu việc làm*

Thiếu việc làm là trạng thái trung gian giữa việc làm đầy đủ và thất nghiệp. Đó là tình trạng có việc làm nhưng do nguyên nhân khách quan ngoài ý muốn của người lao động, họ phải làm việc nhưng không sử dụng hết thời gian theo quy định hoặc làm việc có thu nhập thấp, không đủ sống khiến họ muốn tìm thêm việc làm bổ sung.

###### *Thất nghiệp*

Theo tổ chức lao động quốc tế: “Thất nghiệp là tình trạng tồn tại khi một số người trong độ tuổi lao động muốn làm việc nhưng không thể tìm được việc làm ở mức tiền công thịnh hành”.

###### *Phân loại thất nghiệp:*

- Phân loại theo nhóm dân cư, theo lý do thất nghiệp, theo nguồn gốc thất nghiệp, theo quan hệ cung cầu lao động.

###### *c. Phân loại việc làm*

Theo mức độ sử dụng thời gian làm việc, có việc làm chính và việc làm phụ. Việc làm chính là công việc mà người thực hiện giành nhiều thời gian nhất hoặc có thu nhập cao hơn so với công việc khác. Việc làm phụ là công việc mà người thực hiện giành nhiều thời gian

nhất sau công việc chính.

### **1.1.2. Giải quyết việc làm**

Giải quyết việc làm là tổng thể các biện pháp, chính sách kinh tế - xã hội của nhà nước, cộng đồng và bản thân người lao động tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội tạo điều kiện thuận lợi để đảm bảo rằng những người có khả năng lao động có việc làm hay tìm kiếm được việc làm.

### **1.1.3. Vai trò của giải quyết việc làm**

#### ***a. Đối với người lao động***

Giải quyết việc làm, đặc biệt là cho lao động nữ góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, góp phần ổn định đời sống của cá nhân người lao động và gia đình của họ.

#### ***b. Đối với nền kinh tế:***

Giải quyết việc làm góp phần làm ổn định nền kinh tế và đảm bảo đầu vào ổn định cho sản xuất kinh tế, góp phần làm cho nền kinh tế phát triển bền vững.

#### ***c. Đối với xã hội***

Khi các cá nhân trong xã hội được giải quyết việc làm và có việc làm ổn định thì xã hội được duy trì ổn định và phát triển vì không có những mâu thuẫn nội sinh trong xã hội, không có tiêu cực, tệ nạn xã hội, con người dần dần hoàn thiện về mặt nhân cách và trí tuệ...

### **1.1.4. Đặc điểm đặc thù của lao động nữ ảnh hưởng đến công tác giải quyết việc làm**

- Phụ nữ thường hạn chế về thể lực so với nam giới và có thiên chức mang thai, sinh con, nuôi con.

- Lao động nữ có đặc điểm tâm sinh lý phức tạp hơn nam giới.

- Lao động nữ thường có bản tính rụt rè, tỷ lệ được đào tạo thấp, kém tự tin vào chính bản thân mình.

- Lao động nữ thường gặp bất lợi do sự phân biệt đối xử, dễ bị tổn thương hơn nam giới.



## **1.2. NỘI DUNG GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG NỮ**

### **1.2.1. Tạo việc làm thông qua phát triển kinh tế**

#### ***a. Tạo việc làm thông qua khuyến khích các nguồn vốn đầu tư***

Để khuyến khích được các nguồn vốn đầu tư thì cần phải hoàn thiện các thủ tục hành chính để có thể rút ngắn thời gian xin cấp phép cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn quận.

#### ***b. Thúc đẩy phát triển kinh doanh hộ gia đình***

Đối với nội dung này, cần hướng đến khuyến khích các hộ gia đình thành lập các công ty, nhằm thu hút thêm người lao động vào làm việc. Đặc biệt là khuyến khích các ngành nghề chiếm dụng nguồn lao động nữ, như là các ngành thương mại, dịch vụ.

### **1.2.2. Hỗ trợ vốn để giải quyết việc làm cho lao động nữ**

- Chính phủ cung cấp các khoản vay với lãi suất ưu đãi để doanh nghiệp và hộ gia đình tạo thêm việc làm cho lao động nữ.

- Nhà nước hỗ trợ hộ nghèo vay vốn phát triển sản xuất thông qua Chương trình dự án khác nhau.

- Cho vay vốn khởi nghiệp

### **1.2.3. Giải quyết việc làm thông qua tăng cường năng lực cho người lao động**

*a. Đào tạo nghề cho người lao động*

*b. Nâng cao kỹ năng cho người lao động tìm kiếm việc làm*

### **1.2.4. Tăng cường kết nối cung cầu thị trường lao động**

*a. Đẩy mạnh phát triển thị trường lao động*

*b. Tổ chức các trung tâm giới thiệu việc làm và hội chợ việc làm*

*c. Tăng cường thông tin về việc làm*

### **1.2.5. Giải quyết việc làm thông qua thúc đẩy di chuyển lao động**

*a. Hỗ trợ di chuyển lao động trong nước*

*b. Tăng cường đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài*

### **1.3. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO LAO ĐỘNG NỮ**

#### **1.3.1. Điều kiện tự nhiên**

Điều kiện tự nhiên bao gồm: vị trí địa lý, điều kiện về đất đai, các nguồn khoáng sản trong rừng, dưới biển, địa hình, khí hậu, hệ thống giao thông... với những thuận lợi về vị trí địa lý, địa hình, hệ thống giao thông sẽ tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư, phát triển kinh tế từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho giải quyết việc làm.

#### **1.3.2. Điều kiện về kinh tế**

Về quy mô kinh tế thì đối với một địa phương thì quy mô kinh tế càng cao thì việc làm cho người lao động nhiều hơn so với một địa phương có quy mô kinh tế nhỏ. Về tốc độ tăng trưởng kinh tế, tốc độ tăng trưởng càng nhanh thì việc làm được tạo ra càng nhiều. Về cơ cấu ngành kinh tế cũng ảnh hưởng đối với công tác giải quyết việc làm.

#### **1.3.3. Điều kiện về xã hội**

##### ***a. Về dân số, văn hoá và xã hội***

Các vấn đề xã hội ảnh hưởng trực tiếp đến công tác giải quyết việc làm, khi dân số có quy mô lớn thì cũng góp phần ổn định cung lao động nhưng đồng thời là gánh nặng cho giải quyết việc làm. Bên cạnh đó, các yếu tố về xã hội ổn định thì góp phần tốt cho giải quyết việc làm.

##### ***b. Về bản thân người lao động***

Nhóm nhân tố này liên quan đến năng lực, trình độ, ý thức lao động, tính phù hợp của lao động đối với thị trường lao động. Nếu trình độ, sự phù hợp càng cao thì cơ hội giải quyết việc làm càng cao và ngược lại.

#### **1.3.4. Nhân tố về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm cho lao động nữ của Nhà nước**

Nhóm nhân tố này liên quan đến các chính sách ưu đãi thu hút,

sử dụng lao động nữ trong nền kinh tế. Nếu các chính sách hỗ trợ của Chính phủ càng mạnh, việc thực thi càng hiệu quả thì cơ hội giải quyết việc làm cho lao động nữ càng cao.

#### **1.4. KINH NGHIỆM CỦA MỘT SỐ QUẬN, THÀNH PHỐ TRONG GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO LAO ĐỘNG NỮ**

- Đẩy mạnh phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ sẽ là môi trường phù hợp với đa số lao động nữ.

- Phát triển hệ thống dự báo nhu cầu nhân lực và thông tin thị trường lao động đối với lao động nữ.

- Tổ chức khảo sát định kỳ về nhu cầu việc làm của phụ nữ nghèo, có hoàn cảnh khó khăn để có những định hướng thiết thực, cụ thể hỗ trợ nghề nghiệp việc làm.

## **CHƯƠNG 2**

### **THỰC TRẠNG GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO LAO ĐỘNG NỮ TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN SƠN TRÀ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

#### **2.1. CÁC ĐẶC ĐIỂM ẢNH HƯỞNG TỚI GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO LAO ĐỘNG NỮ TẠI QUẬN SƠN TRÀ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

##### **2.1.1. Đặc điểm tự nhiên**

Sơn Trà là một quận vừa có vị trí thuận lợi về phát triển kinh tế, có cảng nước sâu Tiên Sa là cửa khẩu quan hệ kinh tế quốc tế không chỉ của thành phố Đà Nẵng mà của cả khu vực, có bờ biển đẹp. Dựa vào đặc điểm địa lý của Sơn Trà thì ta có thể thấy, quận có địa hình giáp sông, biển và núi. Qua đó cho thấy việc phát triển du lịch vụ là rất thuận và là ngành cần một lượng lớn nguồn lao động nữ.

##### **2.1.2. Đặc điểm kinh tế**

Sơn Trà được xem là một trong những quận/huyện nghèo trong thành phố Đà Nẵng, tuy nhiên tổng giá trị sản xuất của quận Sơn Trà trong năm 2016 ước tính đạt 16.260 tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng bình quân 6 năm trên 12,6% tính từ năm 2011 đến 2016. Quy mô GRPD của Quận đã tăng gấp đôi trong vòng 6 năm. Nhờ kinh tế tăng trưởng nhanh, đã giúp cho quận đã đạt được những kết quả tốt trong việc giải quyết việc làm cho người lao động.

##### **2.1.3. Đặc điểm xã hội**

###### **a. Đặc điểm dân cư**

Dân số Sơn Trà theo thống kê đến năm 2016 là 162.894 người, chiếm 15% tỷ lệ dân số trên toàn thành phố Đà Nẵng. Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động của quận tăng qua các năm: năm 2012 là 45,3% thì đến năm 2016 là 46.03%.

###### **b. Đặc điểm về lao động**

+ Theo độ tuổi và giới tính: lao động Sơn Trà có tỷ lệ Lao độn

nữ lớn hơn lao động nam, tỷ lệ lao động Sơn Trà tương đối già.

+ Cơ cấu lao động phân theo trình độ học vấn: trình độ học vấn của lao động quận Sơn Trà thấp, tỷ lệ lao động tốt nghiệp phổ thông 51.8%.

+ Cơ cấu lao động nữ theo trình độ chuyên môn kỹ thuật: lao động nữ có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao khá khiêm tốn.

## **2.14. Tình hình việc làm của lao động nữ ở Sơn Trà ảnh hưởng đến công tác giải quyết việc làm cho lao động nữ**

### ***a. Tình trạng làm việc của lao động nữ***

Nguồn lực lao động tập trung chủ yếu vào khối doanh nghiệp và các cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể. Tỷ lệ lao động trong các ngành có thay đổi, dịch chuyển từ các ngành nông-lâm-thủy sản sang các ngành công nghiệp và dịch vụ.

**Bảng 2.10. Tỷ trọng lao động chia theo khu vực kinh tế**

*Dvt: %*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>2012</b>	<b>2013</b>	<b>2014</b>	<b>2015</b>	<b>2016</b>
Công nghiệp	53.9	53.12	56.3	56.71	57.02
Dịch vụ	24.95	26.32	28.43	30.08	30.84
Nông, lâm, thủy sản	21.15	19.56	15.27	13.21	12.14

*(Nguồn: phòng thống kê quận Sơn Trà)*

Với xu hướng đó lao động nữ cũng dịch chuyển theo hướng giảm lao động trong các ngành nông-lâm-thủy sản, tăng lao động trong các ngành công nghiệp và dịch vụ.

### ***b. Tình hình thất nghiệp, thiếu việc làm của lao động nữ ở Quận Sơn Trà***

Quá trình đô thị hóa làm cho cơ cấu ngành nghề của quận Sơn Trà thay đổi rõ rệt. Việc phát triển theo hướng du lịch dịch vụ cũng làm ảnh hưởng lớn đến việc làm, nhất là những lao động là ngư dân.

**Bảng 2.11. Tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm của lao động nữ trên địa bàn quận giai đoạn (2012 – 2016)**

Chỉ tiêu	Năm				
	2012	2013	2014	2015	2016
Tỷ lệ thất nghiệp toàn quận (%)	5.43	5.16	5.03	4.96	4.57
Tỷ lệ lao động thiếu việc làm (trên tổng số lao động)	8.76	7.63	7.35	6.98	6.34
Tỷ lệ lao động nữ thất nghiệp (trên tổng số lao động)	2.93	2.73	2.64	2.61	2.5
Tỷ lệ lao động nữ thiếu việc làm (%)	4.63	4.05	3.92	3.61	3.47

(Nguồn: phòng LD-TBXH quận)

Tỷ lệ thất nghiệp Sơn Trà có xu hướng giảm theo hằng năm, nhưng giảm rất chậm. So với tỷ lệ thất nghiệp Thành phố thì trong năm 2016, tỷ lệ thất nghiệp Sơn Trà cao hơn so với tỷ lệ thành phố Đà Nẵng là dưới 4%, và cao hơn cả nước là 2.23%.

Trong số lao động thất nghiệp thì thất nghiệp lao động nữ chiếm hơn 50%. Tỷ lệ thất nghiệp của lao động nữ trên tổng số lao động nữ là 4.5% thì trong đó lao động trong độ tuổi 35-55 tuổi là chiếm tỷ cao nhất trong các độ tuổi. Đây là độ tuổi lao động nằm nhiều trong diện chuyển đổi nghề nghiệp.

## **2.2. THỰC TRẠNG GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO LAO ĐỘNG NỮ TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN SƠN TRÀ**

### **2.2.1. Kết quả giải quyết việc làm cho lao động nữ**

Quận Sơn Trà đã có nhiều biện pháp nhằm tạo việc làm cho lao động nữ như triển khai cho vay vốn giải quyết việc làm, đào tạo và chuyển đổi nghề cho người lao động...

**Bảng 2.13. Kết quả giải quyết việc làm giai đoạn 2012 – 2016***Đvt: Người*

<b>Năm</b>	<b>2012</b>	<b>2013</b>	<b>2014</b>	<b>2015</b>	<b>2016</b>
Số người lao động được giải quyết việc làm	4.986	5.634	5.866	6.087	6.471
Nam	2.318	2.609	2.447	2.713	2.945
Nữ	2.668	3.025	3.419	3.374	3.526

*(Nguồn: Phòng LĐ-TBXH quận)*

Nội dung giải quyết việc làm ưu tiên của quận là chú trọng vào công tác giới thiệu việc làm vào các doanh nghiệp và tăng cường hiệu quả của vốn vay xoá đói giảm nghèo và vốn giải quyết việc làm nhằm tạo ra nhiều việc làm cho người lao động.

Bên cạnh đó, quận cũng chú trọng vào nguồn cung lao động thông qua các chương trình đào tạo nghề và tư vấn việc làm, di chuyển lao động giữa các địa phương trong phạm vi cả nước và thúc đẩy các hoạt động xuất khẩu lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

### **2.2.2. Giải quyết việc làm thông qua thúc đẩy phát triển kinh tế để tạo việc làm cho người lao động**

Trong thời gian qua, quận Sơn Trà liên tục nỗ lực nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế qua đó tạo ra nhiều việc làm cho người lao động, đặc biệt là lao động nữ.

**Bảng 2.15. Quản lý doanh nghiệp trên địa bàn qua các năm**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm</b>				
	<b>2012</b>	<b>2013</b>	<b>2014</b>	<b>2015</b>	<b>2016</b>
Tổng số DN	1.042	1.163	1.127	1.627	2.389
Số doanh nghiệp thành lập mới	390	436	489	543	831
Số doanh	28	32	37	43	69

ng nghiệp đóng cửa					
Số việc làm được tạo ra	1.190	1.458	1.672	1.896	2.167

(Nguồn: phòng kinh tế quận Sơn Trà)

Số doanh nghiệp trên địa bàn quận tăng liên tục qua hàng năm, đảm bảo một nhu cầu ổn định về cầu lao động. Bên cạnh các doanh nghiệp thành lập mới thì các doanh nghiệp cũ cũng được tạo các cơ chế thuận lợi, nhờ đó mà làm ăn có hiệu quả, cũng tạo ra nhiều việc làm cho người lao động, trong đó có lao động nữ.

### **2.2.3. Giải quyết việc làm thông qua hỗ trợ vốn vay**

Trong năm 2016 quận đã huy động đầu tư 15.02 tỷ đồng trong công tác hỗ trợ việc làm và thoát nghèo, trong đó, 1.172 hộ đã nhận được hỗ trợ có việc làm và thoát nghèo.

Vốn vay giải quyết việc làm tăng từ năm 2014 với số vốn vay giải quyết việc làm là 10.6 tỷ đồng góp phần giải quyết việc làm cho 5.886 lao động, đến năm 2016 tăng lên 15,02 tỷ đồng góp phần giải quyết việc làm cho 6.230 lao động.

### **2.2.4. Tăng cường đào tạo nâng cao năng lực cho người lao động để giải quyết việc làm**

Theo định hướng chung của thành phố, quận Sơn Trà cũng đẩy mạnh thực hiện chính sách đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Trong năm 2016, quận có 16 cơ sở đào tạo và đã đào tạo nghề cho 567 lao động. Công tác đào tạo nghề cũng còn hạn chế về số lượng. Chính vì vậy quận Sơn Trà cần chú trọng hơn nữa các công tác đào tạo nghề cho người lao động đặc biệt là lao động nữ.

### **2.2.5. Thúc đẩy kết nối cung – cầu trên thị trường lao động**

Cùng với thành phố tổ chức điều tra, xây dựng và hoàn thiện phần mềm cơ sở dữ liệu về cung lao động.



Hằng năm, theo kế hoạch của thành phố, quận Sơn Trà tổ chức các đợt rà soát thị trường lao động và báo cáo về sở LĐ-TB&XH.

**Bảng 2.18. Kết quả rà soát lao động và giới thiệu việc làm**

Chỉ tiêu	Năm				
	2012	2013	2014	2015	2016
Số lượt ra soát thị trường lao động hằng năm	1	1	1	1	1
Số lao động được rà soát	63.267	65.169	67.171	69.016	74.980
Tỷ lệ lao động được giới thiệu việc làm (%)	1.3	1.9	2.1	2.6	3

(Nguồn: phòng LĐ-TBXH quận Sơn Trà)

Tỷ lệ lao động được giới thiệu việc làm rất hạn chế, chiếm 3% trong năm 2016. Đây cũng là hạn chế trong công tác giải quyết việc làm.

### **2.2.6. Giải quyết việc làm thông qua hỗ trợ di chuyển lao động**

#### **a. Giải quyết việc làm thông qua xuất khẩu lao động**

Quận cũng góp phần vào mục tiêu của thành phố nhằm đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài, hướng vào các thị trường chính như Nhật Bản, Hàn Quốc.

Theo thống kê cho thấy số lao động xuất khẩu sang nước ngoài vẫn còn thấp so với nguồn cung lao động. Tính riêng trong năm 2016 có 62 lao động được xuất khẩu, trong đó nữ chiếm 34 lao động. Cho thấy vẫn còn nhiều vấn đề công tác cần thực hiện đối với hoạt động thúc đẩy xuất khẩu lao động.

#### **b. Giải quyết việc làm qua chuyển đổi nghề nghiệp**

Năm 2016, quận đã hỗ trợ cho 182 hộ gia đình thuộc diện di dời, giải tỏa, thu hồi sản xuất chi phí học nghề ngắn hạn.

#### **c. Tăng cường quản lý lao động nước ngoài trên địa bàn Quận**

Lao động nước ngoài vào nước ta làm việc đều phải được cấp giấy phép, tuy nhiên tình trạng lao động “chui” nước ngoài tại quận Sơn Trà còn diễn ra rất nhiều. Ở Việt Nam tình lao động “chui” chiếm trên 30% lao động nước ngoài tại Việt Nam. Còn ở Sơn Trà tỷ lệ lao động chui lên đến 40%.

### **2.3. NHỮNG THÀNH CÔNG – TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN HẠN CHẾ TRONG CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO LAO ĐỘNG NỮ Ở QUẬN SƠN TRÀ**

#### **2.3.1. Thành công trong công tác giải quyết việc làm cho lao động nữ ở Sơn Trà**

- Đẩy mạnh sản xuất, thu hút được nhiều lao động nữ vào làm việc nhờ đó giảm tỷ lệ thất nghiệp ở lao động nữ xuống thấp.

- Cơ chế thông thoáng giúp cho việc mở rộng và thành lập mới các doanh nghiệp cũng là tăng cầu lao động.

#### **2.3.2. Những tồn tại - hạn chế**

- Trình độ của lao động vẫn còn thấp chưa đáp ứng yêu cầu của quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

- Việc tổ chức thực hiện các chương quốc gia và thành phố giải quyết việc làm hiệu quả chưa cao.

- Vấn đề đưa lao động đi xuất khẩu lao động vẫn còn chưa được quan tâm đúng mức, công tác chuẩn bị chưa chu đáo.

#### **2.3.3. Nguyên nhân của tồn tại hạn chế**

- Nguyên nhân là do quận Sơn Trà là địa bàn ven biển và sông, người dân chủ yếu làm nghề đánh bắt cá, trình độ dân trí thấp.

- Số hộ nghèo và hộ có hoàn cảnh khó khăn tập trung đông

- Môi trường kinh tế thế giới chuyển biến khó lường.

- Nghiên cứu thị trường và khả năng dự báo còn hạn chế.

- Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành thiếu đồng bộ.

- Hệ thống kết cấu hạ tầng chậm phát triển, thiếu đồng bộ.

- Các thủ tục hành vẫn còn gây khó khăn cho nhà đầu tư.

### **CHƯƠNG 3**

## **GIẢI PHÁP GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO LAO ĐỘNG NỮ TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN SƠN TRÀ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

### **3.1. CƠ SỞ TIỀN ĐỀ CHO VIỆC ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP**

#### **3.1.1. Các dự báo về thay đổi môi trường việc làm cho lao động nữ trong tương lai**

- Trong tương lai tỷ lệ thất nghiệp toàn cầu được dự báo sẽ tăng lên

- Tăng trưởng kinh tế tiếp tục gây thất vọng và ở mức không mấy khả quan – cả về cấp độ và mức độ bao trùm.

- Xu hướng trong tương lai là các nước sẽ xích lại gần nhau để cùng nhau giải quyết các vấn đề về lao động và việc làm.

- Theo nghiên cứu của Tổ chức Lao động Quốc tế ILO tại một số nền kinh tế trong khu vực Đông Nam Á, công nghệ mới sẽ được áp dụng triệt để trong những ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động. Điều này có thể sẽ dẫn tới sự cắt giảm số lượng lớn những lao động ở trình độ thấp.

- Đối với thành phố Đà Nẵng nói chung và quận Sơn Trà nói riêng, trong tương lai thì xu hướng lao động từ các tỉnh thành khác đến ngày càng nhiều, tạo nên áp lực cho lao động bản địa trong việc cạnh tranh để tìm kiếm việc làm.

#### **3.1.2. Cơ sở pháp lý cho việc giải quyết việc làm**

Điều 55 Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2002) khẳng định: “Lao động là quyền và nghĩa vụ của công dân. Nhà nước và xã hội có kế hoạch tạo ngày càng nhiều việc làm cho người lao động.”

#### **3.1.3. Mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế xã hội quận Sơn Trà đến năm 2020, chiến lược 2030**

- Xây dựng quận Sơn Trà trở thành một trong những quận có vai trò là trung tâm dịch vụ của Thành phố Đà Nẵng, phát triển mạnh về dịch vụ du lịch có chất lượng cao;

- Giải quyết việc làm cho lao động nữ trên địa bàn quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng phải gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quận

- Phải đảm bảo vừa phát huy được thế mạnh của lao động nữ, vừa giải quyết tốt mối quan hệ giữa cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động.

- Giải quyết việc làm cho lao động nữ trên cơ sở pháp luật và đảm bảo thực hiện bình đẳng giới.

### **3.1.4. Mục tiêu quan điểm giải quyết việc làm ở Quận Sơn Trà trong những năm đến**

#### ***a. Mục tiêu***

Theo quy hoạch tổng thể phát triển Kinh tế - Xã hội quận Sơn Trà đến năm 2020 thì: chỉ tiêu giải quyết việc làm bình quân hàng năm trên 5.000 lao động, giảm tỷ lệ thất nghiệp xuống 4% vào năm 2020; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt trên 80%; 70% lao động qua đào tạo có việc làm, nâng cao mức sống cho người dân và không còn hộ nghèo.

#### ***b. Quan điểm về giải quyết việc làm cho lao động nữ***

- *Giải quyết việc làm cho lao động nữ phải gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội*

- *Giải quyết việc làm cho lao động nữ phải có sự tham gia của chính quyền các cấp và của toàn xã hội*

- *Giải quyết việc làm cần gắn với công bằng, bình đẳng giới*

## **3.2. CÁC GIẢI PHÁP GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO LAO ĐỘNG NỮ TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

### **3.2.1. Nhóm giải pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội để tạo việc làm cho người lao động**

*a. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với sự đa dạng các ngành nghề sử dụng nhiều lao động nữ*

Đẩy mạnh phát triển kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đa dạng hoá các thành phần kinh tế là tiền đề quan trọng để giải quyết việc làm cho người lao động, trong đó có lao động nữ.

#### **\* Khuyến khích đầu tư phát triển kinh tế nhằm tạo việc làm**

Để khuyến khích các nguồn vốn đầu tư phát triển trên địa bàn quận thì trước hết cần phải rà soát và lựa chọn các lĩnh vực thế mạnh và ưu tiên của quận, qua đó tạo ra các điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp có thể đầu tư vào quận Sơn Trà bằng các biện pháp kêu gọi và đãi ngộ thích hợp.

**Đối với ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp** thì lựa chọn các ngành có tốc độ tăng trưởng cao, hiệu quả và bền vững, phát huy được lợi thế của quận.

Để thu hút được các nhà đầu tư thì đòi hỏi quận phải đơn giản hoá các thủ tục cấp phép và quản lý trong phạm vi quyền hạn của quận.

**Đối với ngành dịch vụ** thì đảm bảo phát triển dịch vụ cho tất cả các ngành, các lĩnh vực của quận trong đó cần xác định thứ tự ưu tiên vào những dịch vụ mũi nhọn trọng điểm.

**Đối với thương mại** thì xây dựng quận Sơn Trà từng bước trở thành trung tâm phát triển thương mại dịch vụ của thành phố Đà Nẵng: Có quy hoạch phát triển kinh tế dịch vụ thương mại của quận từ nay đến năm 2020 một cách đồng bộ bền vững, gắn với quy hoạch

tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, của quận.

**Đối với phát triển du lịch** thì cần tạo ra một ngành dịch vụ sớm có khả năng hội nhập, khả năng cạnh tranh, đảm bảo được tính bền vững, không làm ảnh hưởng nhiều đến môi trường, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của địa phương.

**Đối với phát triển thủy sản** là một thế mạnh của Sơn Trà, cần thiết xây dựng ngành thủy sản trở thành một trong những ngành kinh tế phát triển theo hướng sản xuất hàng hoá xuất khẩu, làm cơ sở tạo nguồn nguyên liệu cho sản xuất công nghiệp.

***b. Thúc đẩy phát triển kinh doanh hộ gia đình***

Rà soát lại các ngành nghề kinh doanh hộ gia đình phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội.

Khuyến khích các hộ gia đình thành lập công ty, để mở rộng đội ngũ nhân viên qua đó tạo ra nhiều việc làm hơn.

***c. Sử dụng và khai thác hiệu quả các nguồn vốn tạo việc làm cho lao động nữ***

Người lao động trên địa bàn quận, nhất là các hộ gia đình nghèo, có hoàn cảnh khó khăn cần được tạo điều kiện vay vốn tại các ngân hàng với mức lãi suất ưu đãi.

Cho vay phát triển làng nghề, tiểu thủ công nghiệp cần được tiếp tục duy trì nhằm phát triển sản xuất hàng hóa.

***d. Xã hội hoá các vấn đề giải quyết việc làm***

Giải quyết việc làm là trách nhiệm của nhà nước, nhưng bên cạnh đó nó cũng còn là trách nhiệm của toàn xã hội, của các tổ chức kinh tế, các tổ chức chính trị - xã hội và chính cá nhân của người lao động.

**3.2.2. Giải pháp nhằm tăng cường năng lực làm việc cho lao động nữ trên địa bàn quận Sơn Trà**

***a. Đẩy mạnh công tác giáo dục – đào tạo, nâng cao chất lượng lực lượng lao động nữ trên địa bàn quận.***

- Xây dựng và thực hiện quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng các bộ nữ.

- Xây dựng các trường học thực sự trở thành trung tâm văn hoá, có môi trường lành mạnh.

***b. Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề cho lao động nữ***

Cần điều tra nắm chắc danh sách lao động nói chung và lao động nữ nói riêng trong độ tuổi, phân loại lao động có nhu cầu học nghề, lao động đủ tiêu chuẩn tuyển dụng vào doanh nghiệp.

Tăng cường đầu tư trang thiết bị cho Trung tâm dạy nghề.

***c. Hướng dẫn kỹ năng cho lao động nữ tìm kiếm việc làm***

Tổ chức lồng ghép các khoá đào tạo nghề và tìm kiếm việc làm để cho người phụ nữ có thể học thêm các kỹ năng trong khi làm việc.

**3.2.3. Nhóm giải pháp đẩy mạnh kết nối cung cầu thị trường lao động**

***a. Đẩy mạnh phát triển thị trường lao động***

- Nâng cao năng lực quản lý, dạy nghề và hiện đại hoá các dịch vụ giới thiệu việc làm.

- Hình thành kênh tư vấn việc làm miễn phí đối với người thất nghiệp, người thiếu việc làm đã đăng ký tìm việc làm, đặc biệt là lao động nữ.

- Tổ chức các hội chợ việc làm.

***b. Khai thác và nâng cao chất lượng các kênh giới thiệu việc làm***

- Tập trung các thông tin giới thiệu việc làm cho lao động, trong đó cụ thể các thông tin cho lao động nam và nữ.

- Tuyên truyền sâu rộng hệ thống dịch vụ việc làm.

- Tổ chức các khoá huấn luyện nghiệp vụ dịch vụ việc làm đối với cán bộ công tác ở các trung tâm dịch vụ việc làm.

### **3.2.4. Giải pháp giải quyết việc làm cho lao động nữ thông qua hỗ trợ di chuyển lao động**

#### **\*Tạo việc làm cho lao động nữ thông qua di chuyển lao động trong nước**

- Đánh giá lại tình hình đội ngũ lao động nữ nói riêng và lao động nói chung trên địa bàn quận, phân luồng các nhóm lao động và các ngành nghề lao động phụ hợp.

- Hỗ trợ chi phí thời gian đầu cho việc di chuyển lao động đối với người lao động khó khăn.

#### **\*Tạo việc làm cho lao động nữ thông qua xuất khẩu lao động có thời hạn ở nước ngoài**

- Hỗ trợ một phần kinh phí để người lao động được đào tạo nghề, nâng cao trình độ học vấn.

- Hỗ trợ lao động nghèo đi xuất khẩu lao động.

### **3.2.5. Nhóm giải pháp nhằm giải quyết các khó khăn, bất lợi của lao động nữ Sơn Trà trong quá trình tìm kiếm việc làm**

#### ***a. Quan tâm công tác chăm sóc sức khoẻ cho lao động nữ***

Tiếp tục rà soát, cải thiện các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ, nhất là sức khoẻ sinh sản cho lao động nữ.

Liên đoàn lao động quận phối hợp với các ngành chức năng cải thiện điều kiện làm việc cho lao động nữ.

#### ***b. Đảm bảo thực hiện pháp luật về quyền lao động nữ***

Cần đẩy mạnh tăng cường công tác tuyên truyền, tư vấn và trợ giúp pháp lý cho phụ nữ.

Phát huy vai trò của Công đoàn và Ban nữ công trong việc bảo vệ quyền lợi và nghĩa vụ của lao động nữ.



## KẾT LUẬN

Trong các chính sách phát triển kinh tế – xã hội của quận Sơn Trà, chính sách tạo việc làm cho người lao động quận có vai trò đặc biệt quan trọng, nhằm phát huy tối đa nguồn nhân lực, chuyển đổi cơ cấu lao động và nâng cao chất lượng lao động; tạo nhiều việc làm mới, giảm tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm ở bối cảnh đô thị, góp phần đẩy nhanh nhịp độ tăng trưởng kinh tế, từng bước cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân trên địa bàn quận.

Tạo việc làm đòi hỏi phải có một hệ thống chính sách đồng bộ và sự kết hợp của các chủ thể bao gồm cả các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp và chính bản thân người lao động. Do vậy vấn đề tạo việc làm phải được xã hội hoá, đó là trách nhiệm của các cấp uỷ đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể, xã hội và của tất cả người lao động. Mọi tổ chức xã hội, mọi cá nhân đều phải năng động, sáng tạo, tích cực học tập, chủ động tìm việc làm dưới mọi hình thức khác nhau theo đúng quy định của pháp luật.

Trong khuôn khổ lý luận đã được hệ thống hóa và có thể vận dụng vào xem xét đối với bối cảnh nền kinh tế cấp quận trong quá trình hội nhập kinh tế, chuyển đổi cơ cấu kinh tế, tạo việc làm cho người lao động quận Sơn Trà đã có những kết quả tốt đẹp, đặc biệt trong việc phát triển các khu công nghiệp và dịch vụ để tạo việc làm trong lĩnh vực công nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thu hút lao động từ nông nghiệp nông – lâm – ngư nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ. Mặc dù vậy, qua nghiên cứu thì tác giả cũng đã phát hiện ra những hạn chế trong các chính sách tạo việc làm của quận, như trong phát triển các doanh nghiệp để tạo ra việc làm tốt hơn; quy mô xuất khẩu lao động vẫn còn thấp, thị trường lao động chưa linh hoạt, vẫn chưa góp phần thúc đẩy được việc hỗ trợ các thông tin về việc làm cho người lao

động, chất lượng đào tạo nghề chưa đáp ứng được với yêu cầu phát triển của thị trường lao động.

Trên cơ sở đó thì luận văn đã đề xuất được các giải pháp về các chính sách tạo việc làm cho người lao động quận để công tác tạo việc làm đạt hiệu quả tốt hơn trong thời gian tới.

## **KIẾN NGHỊ**

### **\*Kiến nghị đối với bộ Lao động – Thương binh và Xã hội**

- Cần chỉ đạo quyết liệt đối với các cơ quan ban ngành liên quan trong công tác giải quyết việc làm, cần có các văn bản hướng dẫn cụ thể vai trò và trách nhiệm cho cán bộ LĐ-TB&XH để thực hiện các công tác giải quyết việc làm.

- Tăng cường kết nối với các thị trường lao động quốc tế từ đó đưa ra nhu cầu lao động trên thị trường quốc tế, qua đó thúc đẩy xuất khẩu lao động đi làm việc ở nước ngoài.

### **\*Kiến nghị đối với UBND thành phố Đà Nẵng**

- UBND thành phố cần xây dựng những chính sách đào tạo cán bộ đảm nhiệm công tác giải quyết việc làm cho các quận/huyện nhằm đảm bảo nguồn nhân lực cho địa phương để có thể giải quyết tốt các vấn đề về lao động và việc làm.

- UBND thành phố cần đưa ra kế hoạch tài chính cụ thể cho các quận/huyện nhằm giải quyết việc làm cho người lao động. Bên cạnh đó, có hướng dẫn cụ thể các hoạt động cần thực hiện trong công tác giải quyết việc làm và ngân sách cần phân bổ bao nhiêu.

- UBND thành phố chỉ đạo phòng ban liên quan nhanh chóng đưa ra hệ thống dữ liệu về cung – cầu lao động trên địa bàn thành phố nói chung và các quận/huyện nói riêng để người lao động có thể nắm bắt được xu hướng và dễ dàng tìm kiếm việc làm.